

Bản án số: **310** /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12/9/2023.

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Liên

Bà Ngô Thị Thơm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 360/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 349/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 251/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị H**, sinh năm 1991,

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn F, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở hiện nay: Hàn Quốc.

- Bị đơn: Anh **Lê Huy T**, sinh năm 1983,

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Đài Loan.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Bùi Thị L**, sinh năm 1963, địa chỉ: Thôn F, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Chị H, anh T và bà L đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai chị Lê Thị H trình bày:

- *Về quan hệ vợ chồng*: Chị và anh Lê Huy T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương vào ngày 20/5/2013 và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Tháng 5/2015, anh T đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, sang Đài Loan được 01 tuần thì anh T cắt đứt liên lạc với chị, vợ chồng sống ly thân từ thời điểm đó cho đến nay. Đầu năm 2016, chị cùng con chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa để sinh sống. Tháng 5/2017, chị đi Hàn Quốc lao động đến năm 2019 chị về nước nhưng không về nhà anh T mà về Thanh Hóa ở cùng bố mẹ đẻ, sau đó chị lại quay lại Hàn Quốc để tiếp tục làm việc. Từ khi anh T đi Đài Loan chưa về nước lần nào, vợ chồng ly thân nhiều năm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

- *Về con chung*: Chị và anh T có 01 con chung là Lê Thị Hồng T1, sinh ngày 13/3/2014, hiện cháu đang ở cùng chị và gia đình chị tại Thanh Hóa. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị. Do tháng 8/2023 chị quay trở lại Hàn Quốc làm việc, chị nhờ mẹ chị là bà Bùi Thị L thay chị chăm sóc con chung trong thời gian chị chưa về nước.

- *Về tài sản chung, vay nợ*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn*: Quá trình giải quyết vụ án, chị H không cung cấp được địa chỉ của anh T tại Đài Loan nên Tòa án đã xác minh qua gia đình anh T, đồng thời yêu cầu gia đình cung cấp địa chỉ của anh T. Ông Lê Huy C là bố đẻ của anh T trình bày: Về thời điểm kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T như chị H trình bày là đúng. Hiện nay, anh T đang làm việc tại Đài Loan, sau khi nhận được thông báo thụ lý và các văn bản của Tòa án, ông đã thông báo cho anh T biết về việc chị H có đơn xin ly hôn và yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng con chung. Quan điểm của anh T nhất trí ly hôn và đồng ý để chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lê Thị Hồng T1, sinh ngày 13/3/2014 đến khi trưởng thành, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung, anh T nhất trí. Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay anh T đang đi làm xa nên anh T xin vắng mặt tại các buổi làm việc và phiên tòa, các văn bản Tòa án gửi cho anh T đề nghị gửi cho ông và ông sẽ có trách nhiệm thông báo cho anh T.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan* bà Bùi Thị L là mẹ đẻ của chị H trình bày: Chị Lê Thị H là con gái bà đang đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Lê Huy T. Chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung Lê Thị Hồng T1, sinh ngày 13/3/2014 đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Chị H nhờ bà chăm sóc con chung trong thời gian chị H làm việc tại nước ngoài, bà nhất trí.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị H có đề nghị xin xét xử vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn anh T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà L đề nghị xét xử vắng mặt.

* Đại diện Viện sát nhân dân tỉnh H phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Lê Huy T; Giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Lê Thị Hồng T1, sinh ngày 13/3/2014, cho đến khi trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm giao cháu T1 cho bà Bùi Thị L chăm sóc trong thời gian chị H làm việc tại nước ngoài; Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không phải giải quyết; Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Lê Thị H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết việc ly hôn giữa chị với anh Lê Huy T. Anh T hiện đang sinh sống và lao động tại Đài Loan, chị H đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H không cung cấp được địa chỉ của anh T tại Đài Loan. Theo hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã yêu cầu chị H và gia đình anh T cung cấp địa chỉ, nhưng chị H và gia đình anh T không cung cấp được. Ông Chiêu bố đẻ anh T xác định anh T vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình, ông đã thông báo về việc chị H có đơn xin ly hôn, anh T không cung cấp địa chỉ và không gửi ý kiến trình bày bằng văn bản cho Tòa án. Do vậy, áp dụng Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án

nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Tại phiên tòa chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt không lý do, bà L đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H, anh T và bà L.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Lê Huy T được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương vào ngày 20/5/2013 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015, anh T đi Đài Loan làm việc. Từ đó đến nay vợ chồng ly thân và không liên lạc, quan tâm đến nhau. Chị H xác định không còn tình cảm với anh T và có đơn xin ly hôn, thông qua gia đình anh T có quan điểm nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị H. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Chị H và anh T có 01 con chung Lê Thị Hồng T1, sinh ngày 13/3/2014. Chị H và anh T hiện đều đang ở nước ngoài, con chung có nguyện vọng ở với mẹ. Chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh T đóng góp tiền nuôi con chung, thông qua gia đình anh T có quan điểm nhất trí. Chị H đang làm việc tại nước ngoài nhờ mẹ đẻ là bà Bùi Thị L chăm sóc con chung trong thời gian chị chưa về nước, bà L nhất trí. Do vậy, tạm giao cháu T1 cho bà Bùi Thị L (mẹ đẻ của chị H) chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi chị H về Việt Nam trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.3]. Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân & Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39,

khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Lê Huy T.
2. Về con chung: Giao chị Lê Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Lê Thị Hồng T1, sinh ngày 13/3/2014, thời gian từ tháng 9/2023 cho đến khi con chung trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tạm giao cháu Lê Thị Hồng T1 cho bà Bùi Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian chị H không ở Việt Nam.

Anh Lê Huy T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0002413 ngày 25/7/2023 (chị H đã nộp đủ án phí).

4. Về quyền kháng cáo: Bà L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Chị H và anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã C, huyện C
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa HC, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mai Hoa

